

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2021/HS-ST
Ngày 27 – 10 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Nam Lê Thiện;
2. Bà Trần Thị Ngọc;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2021/HSST-QĐ ngày 12 tháng 8 năm 2021; số 132/2021/HSST-QĐ ngày 07 tháng 9 năm 2021 và số 178/2021/HSST-QĐ ngày 28 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Viết L, sinh năm 1970, tại tỉnh T. Hộ khẩu thường trú: Đội A, xã Đ, huyện P, tỉnh T. Chỗ ở: khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Viết L1 (đã chết) và bà Ngô Thị M (đã chết); Bị cáo có vợ tên Bùi Thị N, sinh năm 1984, có 01 con (sinh năm 2002). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/7/1992 bị Tòa án Quân sự cấp cao phạt 10 năm tù về tội giết người theo Bản án số 189/HSPT ngày 27/7/1992.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2021 đến ngày 18/01/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1975; địa chỉ: Đường B, Khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố H. vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp L 1, phường T, thị xã L, tỉnh H. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Hải Đ, sinh năm 2002; địa chỉ: Đường B, Khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố H. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 2002; địa chỉ: Đường số E, khu phố F, phường H, thành phố T, Thành phố H. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Tiến A, sinh năm 2001; địa chỉ: Khu phố D, phường T, thành phố T, Thành phố H. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Lê Văn H; Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị L; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Trương Viết L và anh Nguyễn Phước H là bạn và làm chung Công ty H tại khu công nghiệp Sóng Thần, khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/01/2021, anh H gọi điện thoại rủ L cùng anh Trương Thành Đ đến phòng trọ anh Lê Văn H tại khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương để nhậu thì L đồng ý, sau đó cả nhóm đến nhà anh H nhậu đến 11 giờ trưa cùng ngày thì tiếp tục về phòng trọ của L tại địa chỉ khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương để nhậu, tại đây anh H điện thoại rủ anh Phan Văn V đến cùng nhậu, khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì anh V mời cả nhóm về nhà anh V tại địa chỉ khu phố Đ, phường Đ, thành phố D để nhậu và hát karaoke. Trong lúc nhậu và hát karaoke thì giữa L và anh H mâu thuẫn với nhau về việc hát karaoke, do đó L và anh H đánh nhau và được mọi người can ngăn thì L và anh H ra về, khi ra ngoài cổng nhà anh V thì L và anh H tiếp tục cãi nhau, lúc này L cầm mũ bảo hiểm đánh vào đầu anh H gây thương tích chảy máu, được mọi người can ngăn L lấy xe bỏ về phòng trọ, còn anh H dùng xe mô tô chở anh H về, khi đi đến siêu thị B thuộc phường Đ, thành phố D thì L điện thoại cho anh H và nói “Mày có đến đây không tao chờ, còn không tao qua, thằng này không chạy thằng nào” lúc này anh H dùng điện thoại gọi cho con trai tên Nguyễn Hải Đ đang ngồi uống cà phê bên quận T, thành phố H cùng với bạn là Nguyễn Đức H, Nguyễn Tiến A và Nguyễn Hoàng N, nghe Đ nói ba bị đụng xe và bị đánh chảy máu thì N chở H, Tiến A chở Đ đi xe mô tô đến siêu thị B thuộc phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương gặp anh H. Lúc này Đ hỏi anh H bị ai đánh và nói anh H dẫn Đ và nhóm thanh niên đi cùng đến phòng trọ L tại địa chỉ khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương để hỏi chuyện, khi vừa đến thấy L đang đi trước nhà trọ thì nhóm của Đ, H lao vào dùng mũ bảo hiểm đánh L, Tiến A dùng tay không đánh L, lúc này anh H can ngăn thì tên L chạy vào phòng trọ lấy 01 cây dao tự chế dài

khoảng 60cm chạy ra thì anh N đang đứng cạnh xe mô tô và lấy mũ bảo hiểm chạy ngay lại phía nhà trọ có hành vi tấn công L tuy nhiên bị L đâm trúng vào bụng nên bỏ chạy. L dùng dao chém vào mặt anh H, nhóm thanh niên dùng gạch, đá ném L, L cầm dao rượt đuổi nhóm thanh niên bỏ chạy, do anh H bị thương tích nên được người nhà đưa đi cấp cứu; L bị thương ở mặt nên đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa T, sau đó bỏ trốn khỏi bệnh viện đến sáng ngày 10/01/2021 L đến Công an phường Đ đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao bằng kim loại dài 50cm, cán gỗ, có ốp bằng gỗ.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 0050/TgT/2021 ngày 19/01/2021 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đ kết luận thương tích của ông Nguyễn Phước H như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng đỉnh kích thước 03x0,2cm (áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.

- Phần vết thương môi trên ngoài niêm mạc kích thước 1,5x0,2cm (Áp dụng chương 8, mục I.1) Tỷ lệ: 03%

- Phần vết thương môi trên trong niêm mạc kích thước 01x0,2cm (Áp dụng chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%

- Phần vết thương môi dưới trong niêm mạc kích thước 01x0,2cm (Áp dụng chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%

- Phần vết thương vùng cằm kích thước 04x0,2cm (Áp dụng chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 03%

- Vết thương ngực phải kích thước 06x0,2cm (Áp dụng chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 11% (mười một phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc.”

Tại bản kết luận giám định thương tích số 0049/TgT/2021 ngày 19/01/2021 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đ kết luận thương tích của ông Nguyễn Hoàng N như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương rách mạc nối lớn có chảy máu rỉ rả được phẫu thuật cầm máu (áp dụng Chương 4, mục X.3.2). Tỷ lệ: 23%.

- Vết thương hạ sườn trái kích thước 15x0,3cm (Áp dụng chương 8, mục I.2) Tỷ lệ: 02%

- Vết mổ đường trắng giữa trên và dưới rốn kích thước 16x0,3cm (Áp dụng chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%

- Vết mổ dẫn lưu thành bụng trái kích thước 2,5x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1) Tỷ lệ: 01%

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 27% (hai mươi bảy phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc.”

Đối với thương tích của Trương Viết L Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã giám định tỷ lệ thương tích nhưng hiện chưa có kết quả giám định, sau khi kết quả giám định tỷ lệ thương tích sẽ tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản Cáo trạng số 172/CT-VKS ngày 17/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương Viết L về tội: “Cố ý gây thương tích”, theo điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Viết L và đề nghị:

- Về hình phạt: Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Viết L từ 06 (sáu) năm tù đến 07 (bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường thiệt hại về chi phí tiền thuốc, tiền nằm viện chữa trị và thu nhập bị mất trong thời gian điều trị không làm việc được cho bị hại Nguyễn Hoàng N với số tiền 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) con dao bằng kim loại dài 50cm, cán gỗ, có ốp bằng gỗ là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 USB màu bạc hiệu Kingston, dung lượng 16GB lưu giữ file ghi hình một phần quá trình xảy ra vụ việc cần tịch thu lưu hồ sơ.

Tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Phước H vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt. Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ông H có ý kiến: Về trách nhiệm hình sự đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả. Ngoài ra ông H không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Hoàng N có ý kiến về việc bồi thường: Sau khi bị cáo L gây thương tích cho ông N thì ông N phải chi phí tiền thuốc, tiền nằm viện chữa trị và bị mất thu nhập trong thời gian điều trị không làm việc

được với số tiền 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng) nên ông N yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền này. Về mặt hình sự: Ông N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Viết L không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, đồng ý bồi thường số tiền 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng) cho bị hại Nguyễn Hoàng N; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm Sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Phước H vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hải Đ, ông Nguyễn Đức H, ông Nguyễn Tiến A; người làm chứng ông Lê Văn H bà Nguyễn Thị L đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, tuy nhiên tại cơ quan điều tra họ đã có lời khai đầy đủ nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 292 và 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Trương Viết L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 09/01/2021, tại địa chỉ khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Trương Viết L đã có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là 01 con dao bằng kim loại dài 50cm cán gỗ, có ốp bằng gỗ chém gây thương tích cho ông Nguyễn Phước H với tỷ lệ tổng thương cơ thể là 11% theo Bản kết luận giám định thương tích số 0050/TgT/2021 ngày 19/01/2021 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đ và ông Nguyễn Hoàng N với tỷ lệ tổng thương cơ thể là 27% theo Bản kết luận giám định thương tích số 0049/TgT/2021 ngày 19/01/2021 của Trung

tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đ.

Như vậy, hành vi của Trương Viết L đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều d Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố ý gây thương tích cho ông Nguyễn Phước H và ông Nguyễn Hoàng N nên bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong vụ án này nhóm các bị hại có hành vi tấn công bị cáo trước khi bị cáo gây thương tích cho các bị hại nên các bị hại cũng có một phần lỗi; các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Trương Viết L có nhân thân xấu thể hiện qua việc ngày 27/7/1992, bị Tòa án Quân sự cấp cao phạt 10 năm tù về tội giết người theo Bản án số 189/HSPT ngày 27/7/1992 nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà còn tiếp tục phạm tội.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy cần phải cách ly bị cáo Trương Viết L ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như xét xử bị hại ông Nguyễn Phước H không yêu cầu bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả và không có ý kiến, yêu cầu gì khác. Bị hại ông Nguyễn Hoàng N yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí tiền thuốc, tiền nằm viện chữa trị và thu nhập bị mất trong thời gian điều trị không làm việc được với số tiền 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng), bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng) cho bị hại ông Nguyễn Hoàng N nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) con dao bằng kim loại dài 50cm, cán gỗ, có ốp bằng gỗ là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 USB màu bạc hiệu Kingston, dung lượng 16GB lưu giữ file ghi hình một phần quá trình xảy ra vụ việc cần tịch thu lưu hồ sơ.

[9] Đối với thương tích của Trương Viết L Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích nhưng hiện chưa có kết quả giám định, sau khi kết quả giám định tỷ lệ thương tích sẽ tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[10] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; đồng thời bị cáo có nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Điều 590, Điều 592 Bộ luật Dân sự;

- Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 107 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trương Viết L phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trương Viết L 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Viết L có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng N với số tiền là 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 (một) con dao bằng kim loại dài 50cm, cán gỗ, có ốp bằng gỗ.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2021).

+ Tịch thu lưu hồ sơ đối với 01 USB màu bạc hiệu Kingston, dung lượng 16GB lưu giữ file ghi hình một phần quá trình xảy ra vụ việc.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Viết L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Trương Viết L, bị hại Nguyễn Hoàng N có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Nguyễn Phước H, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hải Đ, ông Nguyễn Đức H, ông Nguyễn Tiến A vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- PV 06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- PC 10 - Công an tỉnh Bình Dương;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hải Nam

